

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết bổ sung Bảng giá đất định kỳ 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Ngày 06/10/2023, UBND tỉnh có Tờ trình số 183/TTr-UBND, trình HĐND tỉnh Bắc Kạn xem xét, thông qua và ban hành Nghị quyết bổ sung Bảng giá đất định kỳ 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn kèm theo Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 và Quyết định số 51/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

Trên cơ sở Báo cáo thẩm tra số 208/BC-HĐND ngày 18/10/2023 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh Bắc Kạn, UBND tỉnh đã giao cho cơ quan chuyên môn phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát lại và tổng hợp báo cáo nội dung tiếp thu, giải trình như sau:

1. Đối với nội dung Ban Dân tộc HĐND tỉnh đề nghị làm rõ tại điểm a mục 2 Báo cáo thẩm tra số 208/BC-HĐND:

1.1. Nội dung thứ nhất: “*Tại Thành phố Bắc Kạn: Đối với đất thương mại, dịch vụ tại đô thị và đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ tại đô thị: Theo kết quả điều tra, khảo sát thì ở tất cả các vị trí bổ sung trên và các tuyến đường có vị trí tương đồng không có thông tin chuyển nhượng trên thị trường trong vòng 02 năm trở lại đây. Do vậy, UBND thành phố Bắc Kạn căn cứ vào giá đất ở tại đô thị trên tuyến đường đó để đề xuất giá đất thương mại, dịch vụ ở tại đô thị và đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ lần lượt bằng 80% và 60% so với giá đất ở tại đô thị.*”

Tại phụ lục kèm dự thảo nghị quyết: Tại “mục I Bảng giá đất ở tại đô thị” (thành phố Bắc Kạn) đoạn “Từ cách lộ giới đường Võ Nguyên Giáp là 20m ra đường Thanh Niên (cách lộ giới đường Thanh Niên là 20m)” được đề nghị là 10.000.000đ/m².

Tuy nhiên, tại “mục III. Bảng giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tại đô thị”, thì đoạn “Từ cách lộ giới đường Võ Nguyên Giáp là 20m ra đường Thanh Niên (cách lộ giới đường Thanh Niên là 20m)” đang được đề xuất giá đất là 4.800.000đ/m² (bằng 48% so với giá đất ở tại đô thị) trong khi theo đề xuất của UBND thành phố Bắc Kạn, giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ bằng 60% so với giá đất ở tại đô thị. Đề nghị giải trình, làm rõ.”

Nội dung này, do sơ xuất trong quá trình soạn thảo của cơ quan chuyên môn nên mức giá đất chưa được rà soát chỉnh sửa hết, UBND tỉnh đã tiếp thu chỉnh sửa lại nội dung.

1.2. Nội dung thứ hai: “Đề nghị UBND tỉnh giải trình thêm về căn cứ đề xuất giá đất đối với: Đất thương mại, dịch vụ tại đô thị và đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ tại đô thị lần lượt là 80% và 60% so với giá đất ở tại đô thị; đối với đất thương mại, dịch vụ tại nông thôn và đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ tại nông thôn lần lượt là 80% và 60% so với giá đất ở tại nông thôn.”

Nội dung này, UBND tỉnh xin giải trình như sau: Theo quy định tại các điểm d, đ, e Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19/12/2019 của Chính phủ quy định về khung giá đất thì “Khung giá đất ở tại đô thị”, “Khung giá đất thương mại, dịch vụ tại đô thị”, “Khung giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tại đô thị” đều có mức chênh lệch giảm lần lượt là 80% và 60% so với giá đất ở cùng vị trí. Do vậy, UBND tỉnh đã xây dựng dự thảo giá đất đối với: “Đất thương mại, dịch vụ tại đô thị” và “đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ tại đô thị” lần lượt là 80% và 60% so với giá đất ở tại đô thị.

2. Đối với nội dung Ban Dân tộc HĐND tỉnh đề nghị tại điểm b mục 2 Báo cáo thẩm tra số 208/BC-HĐND: “Về dự thảo nghị quyết: Đề nghị UBND tỉnh chỉnh sửa tên dự thảo Nghị quyết thành: “Nghị quyết thông qua bổ sung Bảng giá đất định kỳ 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn”.

Nội dung này, UBND tỉnh đã tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Trên cơ sở các nội dung tiếp thu, giải trình nêu trên, UBND tỉnh đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo ý kiến thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh Bắc Kạn (có dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh kèm theo).

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- HĐND tỉnh (để trình);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- CVP;

Gửi bản giấy:

- HĐND tỉnh (để trình);
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Văn phòng ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, Kiên.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình